

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ
ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN**

Số: 1019/PAP-TCHC

V/v Công bố thông tin ký hợp đồng cung cấp
dịch vụ Kiểm toán và soát xét.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 07 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Mã chứng khoán: PAP

Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02513 685588

Fax: 02513 685599

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Hoàng

Chức vụ: Trưởng phòng TCHC/ Thư ký HĐQT

Loại thông tin công bố: Bất thường (24h)

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 15/07/2024, Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An đã ký hợp đồng với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam để soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và Kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào cùng ngày tại đường dẫn www.pap.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ
ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Nguyễn Văn Hoàng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT
(12348132_4501917_67726514_1454_EL)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017;
- Căn cứ Luật Thương mại của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2006;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập có hiệu lực từ ngày 1 tháng 5 năm 2012;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về các điều khoản của Hợp đồng Kiểm toán; và
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An.

Hôm nay, ngày 15 tháng 7 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN
(sau đây gọi tắt là "Công ty" hoặc "Bên A")

- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số: 3601010336 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14 tháng 5 năm 2008 và các điều chỉnh sau đó
- Văn phòng tại: Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 25 1368 5588
- Fax: (84) 25 1368 5599
- Mã số thuế: 3601010336
- Đại diện bởi: Ông Trương Hoàng Hải, Tổng Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM
(sau đây gọi tắt là "Bên B")

- Giấy Chứng nhận đầu tư số: 411043001833 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 1 năm 2012 và các Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi.
- Địa chỉ trụ sở: Lầu 20, Tòa nhà văn phòng Bitexco, Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Văn phòng tại: Tầng 20, Trung tâm Tài chính Bitexco, 2 Hải Triều Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 28 3824 5252
- Fax: (84) 28 3824 5250
- Mã số thuế: 0300811802
- Đại diện: Bà Maria Cristina M. Calimbas, Phó Tổng Giám đốc (*)

(*) (Theo Thư Ủy quyền số CDT/29082023-CC ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam)

Sau khi bàn bạc, thương lượng, cùng thoả thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này cùng với các tài liệu đính kèm, xác nhận các điều khoản theo đó Bên B được Bên A chỉ định để cung cấp các dịch vụ sau:

1.1. Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ

- ▶ Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính ("CMKTVN").

Báo cáo tài chính giữa niên độ cần được soát xét bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán vào ngày 30 tháng 6 năm 2024,
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày.

Mục tiêu của cuộc soát xét là để Bên B đưa ra kết luận về việc liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với CMKTVN;

1.2. Kiểm toán báo cáo tài chính

- ▶ Kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập theo CMKTVN; và

Báo cáo tài chính cần được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2024,
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là để Bên B có được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính trên phương diện tổng thể có các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không, và đưa ra ý kiến về việc liệu báo cáo tài chính có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các CMKTVN;

1.3. Kiểm toán báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần của Công ty và kiểm toán/thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước liên quan đến tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư cá nhân

- ▶ Kiểm toán báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần của Công ty; và
- ▶ Kiểm toán và thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước và báo cáo về tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư cá nhân

Mục tiêu của việc kiểm toán/kiểm tra là để chúng tôi trình bày kết quả kiểm tra/đưa ra ý kiến về việc liệu các báo cáo trên có phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình vốn cổ phần và tình hình sử dụng vốn của Công ty theo các CMKTVN.

Các dịch vụ được nhắc đến tại Điều 1 của Hợp đồng này sau đây được gọi chung là "các Dịch vụ".

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

A. Trách nhiệm:

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Ban Tổng Giám đốc và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp của Bên A (sau đây gọi chung là "**Ban Tổng Giám đốc**"), thừa nhận và hiểu là họ có trách nhiệm về:

- a. Việc lập và trình bày hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm của Công ty (sau đây gọi chung là "các báo cáo tài chính") bao gồm đầy đủ các thuyết minh báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý, phù hợp theo CMKTVN. Điều này bao gồm cả việc duy trì sổ sách và kiểm soát nội bộ phù hợp, lựa chọn và áp dụng chế độ kế toán nhất quán và bảo vệ quản lý tài sản của Công ty;
- b. Việc duy trì các biện pháp kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để giúp cho việc lập các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- c. Việc đảm bảo việc các sổ sách kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;
- d. Việc cung cấp cho Bên B:
 - ▶ Tất cả các tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc được biết, nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính chẳng hạn như hồ sơ, chứng từ và những thông tin khác một cách kịp thời;
 - ▶ Các thông tin bổ sung mà Bên B có thể yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình cho mục đích soát xét và kiểm toán;
 - ▶ Quyền trao đổi không hạn chế với các nhân viên trong Công ty mà Bên B xác định là cần thiết để thu được bằng chứng kiểm toán; và
 - ▶ Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Việc Ban Tổng Giám đốc không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên trong Công ty của Bên A có thể gây chậm hoãn thành công việc và phát hành báo cáo của Bên B, và/hoặc thay đổi phạm vi các thủ tục kiểm toán/soát xét, hoặc thậm chí dẫn tới việc Bên B chấm dứt cung cấp dịch vụ;

- e. Việc điều chỉnh báo cáo tài chính để sửa chữa các sai sót do Bên B phát hiện và khẳng định với Bên B thông qua thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc là Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng ảnh hưởng của từng sai sót cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính;

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm (tiếp theo):

2.1 Trách nhiệm của Bên A (tiếp theo):

- f. Việc Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm, dưới sự giám sát những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp, xác định các hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện theo các luật lệ và quy định. Ban Tổng Giám đốc và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp cũng chịu trách nhiệm phát hiện và giải quyết bất kỳ hành vi không tuân thủ luật lệ hoặc các quy định. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thông báo cho chúng tôi biết một cách kịp thời về tất cả các trường hợp bị nghi ngờ hoặc được xác định là không tuân thủ pháp luật và các quy định, mà Ban Tổng Giám đốc, hoặc những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp của đơn vị được kiểm toán biết được, (a) liên quan đến các sai sót về mặt tài chính, (b) có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định các số liệu và thuyết minh trọng yếu trong báo cáo tài chính của Công ty và/hoặc (c) không có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xác định các số liệu và thuyết minh trọng yếu trong báo cáo tài chính của Công ty nhưng việc tuân thủ pháp luật và các quy định có ảnh hưởng quyết định đến tình hình kinh doanh của Công ty, khả năng tiếp tục hoạt động, hoặc để tránh các khoản phạt với giá trị lớn. Ban Tổng Giám đốc Công ty phải thông báo cho chúng tôi về các trường hợp trên bất kể các trường hợp được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định được phát hiện hay thông báo từ nguồn nào hoặc dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm nhưng không giới hạn, những thông tin từ "những người tố cáo sai phạm", nhân viên, cựu nhân viên, những nhà phân tích, những nhà quản lý hoặc những người khác) và tạo điều kiện cho chúng tôi tiếp cận đầy đủ, kịp thời với các thông tin này và với bất kỳ cuộc điều tra nội bộ nào có liên quan. Các trường hợp được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định về việc giả mạo kết quả tài chính do Ban Tổng Giám đốc hoặc nhân viên Công ty thực hiện, biến thủ tài sản do Ban Tổng Giám đốc hoặc nhân viên Công ty thực hiện, cố ý vi phạm hệ thống kiểm soát nội bộ, các bên liên quan gây ảnh hưởng không thích hợp lên các giao dịch với các bên liên quan, cố tình làm Bên B hiểu sai lệch, hoặc các thông tin, các hành vi được xác định hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật khác, bao gồm gian lận, có thể dẫn đến sai lệch trong các báo cáo tài chính hoặc có ảnh hưởng đến công tác lập báo cáo tài chính của Bên A. Trong trường hợp Bên A hạn chế cung cấp cho Bên B các thông tin đề cập trong đoạn này (dựa vào các yêu cầu của Công ty áp dụng các đặc quyền giữa bên tư vấn và khách hàng liên quan đến việc không tiết lộ hoặc bảo hộ thông tin về khách hàng, sản phẩm hoặc đối tượng khác do bên tư vấn tạo lập, xây dựng và/hoặc thu thập được, hoặc các nội dung tương tự), Bên A sẽ thông báo ngay cho Bên B biết về việc một số thông tin không được cung cấp cho Bên B. Việc không cung cấp đầy đủ thông tin có thể được xem như một hạn chế về phạm vi kiểm toán và có thể khiến Bên B không thể đưa ra ý kiến đối với các báo cáo tài chính; thay đổi hình thức báo cáo mà Bên B có thể phát hành đối với các báo cáo tài chính; hoặc ảnh hưởng đến khả năng Bên B tiếp tục đảm nhiệm vai trò kiểm toán viên độc lập. Bên B sẽ thông báo với Bên A về việc không được cung cấp đầy đủ thông tin này;
- g. Việc cung cấp cho Bên B, khi kết thúc cuộc soát xét/kiểm toán, các ý kiến giải trình bằng văn bản từ Bên A về những vấn đề ghi trên các báo cáo tài chính của Công ty, và về việc Bên A: (1) đã hoàn thành trách nhiệm lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính theo các CMKTVN và tất cả các giao dịch đã được ghi chép và phản ánh trong các báo cáo tài chính; và (2) đã cung cấp cho Bên B tất cả những thông tin và quyền trao đổi thông tin có liên quan như được trình bày trong hợp đồng này. Các câu trả lời cho các cuộc phỏng vấn của Bên B, các văn bản giải trình và kết quả thực hiện thủ tục kiểm toán sẽ hình thành các bằng chứng mà Bên B sẽ sử dụng làm cơ sở để đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính của Công ty;
- h. Đảm bảo điều kiện làm việc thuận lợi cho Bên B bao gồm tạo điều kiện cho Bên B tham dự và giám sát kiểm kê hàng tồn kho, tài sản (nếu cần thiết) và hỗ trợ việc phổ tố, đánh máy, chuẩn bị chứng từ và các thư xác nhận số dư tài khoản ngân hàng, khách hàng và nhà cung cấp theo mẫu do Bên B lựa chọn; và
- i. Thanh toán giá trị hợp đồng đúng hạn cho Bên B.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm (tiếp theo):

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

2.2.1 Đối với công tác soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ

- a. Tiến hành soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ phù hợp với Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.
- b. Công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm việc trao đổi, chủ yếu là với những nhân viên chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính và kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và soát xét khác. Công tác soát xét có phạm vi công việc ít hơn rất nhiều so với một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do đó không đủ bằng chứng để Bên B có được sự bảo đảm là Bên B sẽ phát hiện được tất cả những vấn đề quan trọng mà Bên B có thể xác định được trong một cuộc kiểm toán. Vì vậy, Bên B sẽ không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ.
- c. Một cuộc soát xét bao gồm việc thu thập đầy đủ các hiểu biết về công việc kinh doanh và công tác kiểm soát nội bộ của Công ty có liên quan đến việc chuẩn bị thông tin tài chính giữa niên độ để xác định những sai sót có thể có trong thông tin tài chính giữa niên độ và xem xét khả năng xảy ra các sai sót này; và chọn lựa những các thủ tục trao đổi, phân tích và các thủ tục soát xét khác nhằm cung cấp cho Bên B cơ sở để đưa ra báo cáo về việc liệu Bên B có nhận thấy sự kiện nào khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính riêng/hợp nhất giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với CMKTVN;
- d. Bên A đồng ý rằng báo cáo soát xét của Bên B sẽ được trình bày trong tất cả các văn bản mà các văn bản này có bao gồm báo cáo tài chính giữa niên độ và có chỉ ra là báo cáo tài chính giữa niên độ này đã được Bên B soát xét.

2.2.2 Đối với công tác kiểm toán các báo cáo tài chính

- a. Tiến hành kiểm toán phù hợp với các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam ("CMKTVN") do Bộ Tài chính nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành. Các chuẩn mực này đòi hỏi Bên B tuân thủ các yêu cầu về đạo đức, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý (hơn là đảm bảo tuyệt đối) về việc liệu báo cáo tài chính có còn các sai sót trọng yếu do nhầm lẫn hay do gian lận hay không. Quá trình kiểm toán có một số hạn chế tiềm tàng (ví dụ như là việc sử dụng các xét đoán và kiểm tra số liệu trên cơ sở chọn mẫu và khả năng xảy ra việc thông đồng hoặc giả mạo có thể ngăn cản kiểm toán viên phát hiện các sai sót, các hành vi gian lận hay bất hợp pháp có tính trọng yếu). Do đó, có thể có rủi ro khó tránh khỏi là sai sót trọng yếu trong các báo cáo tài chính không bị phát hiện mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các hướng dẫn của CMKTVN. Ngoài ra, mục đích của việc kiểm toán không phải là để phát hiện các sai sót hoặc gian lận không có tính trọng yếu đối với báo cáo tài chính.

Bên B, trong quá trình kiểm toán, sẽ xem xét công tác kiểm soát nội bộ đối với báo cáo tài chính nhằm mục đích lập kế hoạch cho công tác kiểm toán và xác định nội dung, thời gian, và phạm vi của các thủ tục kiểm toán. Việc xem xét này sẽ không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của công tác kiểm soát nội bộ hoặc xác định tất cả những thiếu sót quan trọng. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

A. Trách nhiệm (tiếp theo):

2.2 Trách nhiệm của Bên B: (tiếp theo)

2.2.2 Đối với công tác kiểm toán báo cáo tài chính (tiếp theo)

- b. Theo CMKİTVN, Bên B sẽ trao đổi với những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp của Bên A các vấn đề liên quan đến việc tiến hành và kết quả kiểm toán, bao gồm:
- ▶ trách nhiệm của Bên B theo các CMKİTVN để thực hiện và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc lập dưới sự giám sát của những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp đơn vị được kiểm toán. Việc kiểm toán không làm thay đổi trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp của đơn vị được kiểm toán đối với báo cáo tài chính;
 - ▶ giới thiệu về phạm vi và thời gian kiểm toán theo dự kiến;
 - ▶ những phát hiện quan trọng từ cuộc kiểm toán, bao gồm: (1) nhận xét về những nội dung quan trọng có liên quan đến chất lượng của công tác kế toán tại Công ty, bao gồm các chính sách kế toán, ước tính kế toán, thuyết minh báo cáo tài chính; (2) những khó khăn đáng kể, nếu có, mà Bên B gặp phải trong quá trình kiểm toán; (3) những sai sót chưa điều chỉnh, trừ những sai sót Bên B cho rằng không đáng kể; (4) những ý kiến bất đồng với Ban Tổng Giám đốc, nếu có, dù cho đã được giải quyết thỏa đáng hay không; và (5) những vấn đề khác, nếu có, phát sinh từ công việc kiểm toán mà theo đánh giá chuyên môn là quan trọng và có liên quan đến những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp của đơn vị được kiểm toán về việc giám sát quy trình lập báo cáo tài chính, bao gồm những vấn đề quan trọng có liên quan đến các bên liên quan của Công ty;
 - ▶ những trường hợp có ảnh hưởng đến hình thức và nội dung của báo cáo kiểm toán; và
 - ▶ những giải trình bằng văn bản yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp và những vấn đề quan trọng, nếu có, phát sinh từ công tác kiểm toán đã được thảo luận, hoặc trao đổi qua văn bản với Ban Tổng Giám đốc;
- c. Trong trường hợp Bên B nhận thấy các hành vi không tuân thủ hoặc nghi ngờ việc không tuân thủ pháp luật và quy định bao gồm các hành vi gian lận, thì Bên B sẽ thông báo cho lãnh đạo Bên A ở các cấp phù hợp về những hành vi này. Nếu nhận thấy các hành vi gian lận có liên quan đến Ban Tổng Giám đốc hoặc nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ hoặc những cá nhân khác mà hành vi gian lận của các cá nhân này có thể dẫn đến sai sót trọng yếu trong các báo cáo tài chính, Bên B sẽ báo cáo trực tiếp vấn đề này cho những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp của đơn vị được kiểm toán. Bên B sẽ trao đổi với những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp của đơn vị được kiểm toán về những vấn đề có liên quan đến việc không tuân thủ các luật lệ và quy định, bao gồm các hành vi gian lận mà Bên B nhận thấy trừ khi chúng không quan trọng. Tuy nhiên, Bên B sẽ không trao đổi các vấn đề không tuân thủ trên, bao gồm các hành vi gian lận khi luật pháp hoặc quy định cấm bên B làm vậy;
- d. Trao đổi bằng văn bản về các thiếu sót trọng yếu trong công tác kiểm soát nội bộ được phát hiện trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- e. Trao đổi các nhận xét (nếu có thể) về các khả năng tiết kiệm hoặc biện pháp hoàn thiện công tác kiểm soát trong hoạt động của Bên A; và
- f. Đảm bảo tính độc lập trong suốt thời gian hợp đồng.

2.2.3 Tuân thủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác mà pháp luật quy định liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN (tiếp theo)

B. Quyền hạn

2.3 Bên A có quyền:

- a. Yêu cầu Bên B hoàn thành việc kiểm toán và soát xét trong khoảng thời gian đã thỏa thuận; và
- b. Thanh lý hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng theo yêu cầu mà hai Bên đã thỏa thuận, sau khi thanh toán các khoản đáo hạn và phải trả theo Hợp đồng này.
- c. Từ chối thanh toán phần giá trị Hợp đồng tương ứng với phần Dịch vụ không được thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo Hợp đồng và/hoặc pháp luật bởi Bên B.
- d. Từ chối cung cấp bất kỳ chứng từ, tài liệu và quyền tiếp cận nào cho Bên B nếu Bên A xét thấy hợp lý rằng điều đó không liên quan đến việc kiểm toán và soát xét theo Hợp đồng này.
- e. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

2.4 Bên B có quyền:

- a. Yêu cầu mọi chứng từ và tài liệu có liên quan, quyền tiếp cận không hạn chế các nhân viên và cán bộ của Công ty và thực hiện các thủ tục cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán và soát xét; và
- b. Thanh lý hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên A không thực hiện theo đúng yêu cầu mà hai bên đã thỏa thuận.
- c. Quyền khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3: BẢO MẬT VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU

Đảm bảo giữ bí mật thông tin cho Bên A, không tiết lộ các thông tin này cho bên thứ ba nếu không được sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

ĐIỀU 4: BÁO CÁO

- 4.1 Khi kết thúc công việc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho bên A năm (5) bộ báo cáo kiểm toán bằng tiếng Anh và năm (5) bộ báo cáo kiểm toán bằng tiếng Việt để đính kèm vào báo cáo tài chính của Công ty.
Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- 4.2 Khi kết thúc công việc soát xét, Bên B sẽ chuẩn bị năm (5) bộ báo cáo soát xét bằng tiếng Anh và năm (5) bộ báo cáo soát xét bằng tiếng Việt để đính kèm vào báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.
Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- 4.3 Khi kết thúc công việc kiểm toán/kiểm tra và báo cáo về tình hình thay đổi vốn cổ phần và tình hình sử dụng vốn, Bên B sẽ chuẩn bị năm (5) bộ báo cáo bằng tiếng Anh và năm (5) bộ báo cáo bằng tiếng Việt đính kèm vào báo cáo của Công ty.
- 4.4 Việc nộp các báo cáo này cho các cơ quan chức năng thuộc trách nhiệm của Bên A.

ĐIỀU 4: BẢO CÁO (tiếp theo)

- 4.5 Bên A sẽ cung cấp cho Bên B xem xét các bản in mẫu của báo cáo thường niên hoặc các tài liệu được phát hành ra công chúng khác mà trong đó có báo cáo tài chính đã được Bên B kiểm toán và ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét của Bên B hoặc đề cập đến việc Bên B đã kiểm toán và/hoặc soát xét báo cáo tài chính này trước khi các tài liệu này được công bố. Ban Tổng Giám đốc Bên A chịu trách nhiệm chính trong việc bảo đảm rằng báo cáo thường niên và các tài liệu được phát hành ra công chúng khác không có các thông tin không chính xác. Bên B sẽ xem xét báo cáo thường niên và các tài liệu được phát hành ra công chúng khác để đảm bảo sự nhất quán giữa báo cáo tài chính thường niên với các thông tin có trong báo cáo thường niên và các tài liệu phát hành ra công chúng khác, cũng như xác định liệu báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán hoặc báo cáo soát xét của Bên B đã được trình bày lại một cách chính xác hay chưa. Nếu Bên B phát hiện bất kỳ sai sót hoặc sự không nhất quán nào có thể gây ảnh hưởng đến báo cáo tài chính đã được Bên B kiểm toán, thì Bên B sẽ thông báo cho Ban Tổng Giám đốc Bên A và những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp của đơn vị được kiểm toán một cách thích hợp.
- 4.6 Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính và báo cáo soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ không được phép công bố hoặc tham chiếu tới trên các văn bản điện tử mà không có sự chấp thuận trước của Bên B về hình thức và hoàn cảnh mà các báo cáo này được trình bày hoặc tham chiếu tới.

Trong trường hợp Bên A muốn trình bày báo cáo tài chính đã được Bên B kiểm toán và các báo cáo của Bên B dưới hình thức văn bản điện tử, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm cung cấp cho Bên B một bản của văn bản điện tử để xem xét. Bên A sẽ chịu trách nhiệm về việc trình bày chính xác báo cáo tài chính đã được kiểm toán và báo cáo của Bên B có liên quan. Bên A cũng có trách nhiệm đảm bảo an toàn và áp dụng các biện pháp kiểm soát nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin trong suốt thời gian công bố. Các trách nhiệm này của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng được áp dụng cho việc trình bày bất kỳ thông tin tài chính nào liên quan đến các giai đoạn tài chính trước đây. Việc kiểm tra hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc trình bày các thông tin tài chính đã được kiểm toán và/hoặc soát xét trên địa chỉ Internet của Bên A không thuộc phạm vi cuộc kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính.

Nếu Bên A lựa chọn gửi báo cáo tài chính thường niên và các thông tin tài chính khác cho các đơn vị khác bằng phương tiện điện tử, thì Ban Tổng Giám đốc Công ty phải chịu trách nhiệm về việc trình bày chính xác các báo cáo tài chính và báo cáo của Bên B trong quá trình gửi các tài liệu này.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 5.1 Hai bên thống nhất tổng giá trị Hợp đồng này ("Phí Dịch vụ") là **390.000.000 đồng Việt Nam** (bằng chữ: Ba trăm chín mươi triệu đồng Việt Nam).

Chi tiết mức Phí Dịch vụ như sau:

<i>Phạm vi dịch vụ</i>	<i>Phí Dịch vụ (VND)</i>
Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Công ty được lập theo CMKTVN	110.000.000
Kiểm toán báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần	50.000.000
Kiểm toán/thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước và báo cáo về tình hình sử dụng vốn (2 báo cáo)	100.000.000
Kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập theo CMKTVN	130.000.000
TỔNG CỘNG	<u>390.000.000</u>

Phí dịch vụ của chúng tôi cũng bao gồm các chi phí liên quan đến việc sử dụng các công cụ kỹ thuật kiểm toán chuyên biệt để cung cấp Dịch vụ Kiểm toán.

Bên B sẽ tính thêm thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN (tiếp theo)

Mức phí Dịch vụ trên đã bao gồm các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc cung cấp dịch vụ nói trên bao gồm chi phí liên lạc, gửi bưu phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu, công chứng, dịch, đi lại, công tác phí và các chi phí cần thiết khác.

Mức Phí Dịch Vụ tại điều này và kế hoạch kiểm toán nêu tại Điều 6 của Hợp đồng được Bên B xây dựng dựa trên các yếu tố trong đó có kết quả soát xét sơ bộ các sổ sách chứng từ của Bên A và các giải trình mà Bên A đã cung cấp và tùy thuộc vào mức độ hỗ trợ hợp lý từ phía Bên A. Nếu phát sinh các vấn đề không đúng với thực tế hoặc nếu điều kiện của các sổ sách chứng từ, mức độ hợp tác, hoặc có những vấn đề khác ngoài tầm kiểm soát hợp lý và phải thực hiện thêm các phần công việc ngoài những phần công việc mà Bên B dựa vào đó để ước tính Phí Dịch vụ, khi đó Bên B có thể đề xuất với Bên A để thống nhất lại Phí Dịch vụ và ngày hoàn tất công việc. Bên A sẽ xem xét đề xuất trên cơ sở hợp lý. Mọi sự điều chỉnh Phí Dịch Vụ và/hoặc lịch trình kiểm toán (Kế hoạch làm việc) cần được Bên A đồng ý và hai Bên sẽ lập Phụ lục để điều chỉnh.

5.2 Bên B sẽ phát hành hóa đơn cho Bên A theo lịch trình như sau:

<i>Phạm vi dịch vụ</i>	<i>Phí Dịch vụ (VND)</i>
Soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ	110.000.000
40% khi ký hợp đồng kiểm toán;	44.000.000
40% khi bắt đầu công việc soát xét; và	44.000.000
20% khi phát hành dự thảo báo cáo soát xét	22.000.000
Kiểm toán/Thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước	150.000.000
100% khi phát hành dự thảo các báo cáo	150.000.000
Kiểm toán báo cáo tài chính	130.000.000
40% khi bắt đầu công việc kiểm toán giữa niên độ;	52.000.000
40% khi bắt đầu công việc kiểm toán cuối năm; và	52.000.000
30% khi phát hành dự thảo báo cáo tài chính	26.000.000
TỔNG CỘNG	<u>390.000.000</u>

5.3 Bên A sẽ thanh toán các hóa đơn do Bên B phát hành trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn do Bên B phát hành. Bên B có quyền tính tiền lãi phát sinh với số tiền quá hạn nhưng chưa được thanh toán theo lãi suất cho vay ngắn hạn của ngân hàng thương mại.

5.4 Bên B sẽ phát hành hóa đơn cho Bên A theo các thông tin như sau:

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An
Địa chỉ:	Khu Dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, Ấp Bà Trường Xã Phước An, Huyện Nhơn Trạch Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Người nhận:	Ông Nguyễn Duy Hòa - Kế toán trưởng
Mã số thuế GTGT:	3601010336

5.5 Bên A sẽ thanh toán Phí Dịch vụ được quy định tại Điều 5.1 vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo địa chỉ sau:

Người thụ hưởng:	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam
Số tài khoản đồng Việt Nam:	001-771377-002
Số tài khoản đô la Mỹ:	001-771377-101
Mở tại:	Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam
Địa chỉ ngân hàng:	Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Swift Code:	HSBCVNVX

ĐIỀU 6: THỜI HẠN VÀ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 6.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 6.2 Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.
- 6.3 Trong trường hợp mà việc cung cấp Dịch vụ bị ảnh hưởng bởi đại dịch, dịch bệnh do việc Chính phủ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện các hạn chế hoặc bất kỳ biện pháp hợp lý nào được một trong hai Bên thực hiện để bảo vệ sức khỏe và an toàn của nhân viên của Bên đó, như làm việc từ nhà, hạn chế đi lại, hạn chế họp trực tiếp, các Bên sẽ đàm phán thiện chí để điều chỉnh Hợp đồng để việc cung cấp Dịch vụ được thực hiện một cách phù hợp, bao gồm mọi điều chỉnh liên quan đến phí dịch vụ và thời gian cung cấp Dịch vụ.
- 6.4 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu có sự kiện mới nào phát sinh hoặc có những quy định mới của Nhà nước về công tác kế toán và kiểm toán được ban hành liên quan đến nội dung Hợp đồng, thì hai bên sẽ bàn bạc để sửa đổi hợp đồng (nếu cần thiết) cho phù hợp trên tinh thần đảm bảo quyền lợi của hai bên và đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- 6.5 Hợp đồng này được lập tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm bốn (4) bản, bao gồm hai (2) bản Tiếng Anh và hai (2) bản Tiếng Việt có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ một (1) bản Tiếng Anh và một (1) bản Tiếng Việt.



Ông Trương Hoàng Hải
Tổng Giám đốc



Bà Marta Cristina M. Calimbas
Phó Tổng Giám đốc

Đính kèm:

- Các điều khoản và điều kiện chung cho dịch vụ kiểm toán và soát xét

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG CHO DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

Mối quan hệ của chúng tôi đối với quý Công ty

1. Chúng tôi là một thành viên trong Mạng lưới các công ty EY toàn cầu ("các Công ty EY"), trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân độc lập.
2. Chúng tôi có thể ký hợp đồng thầu phụ yêu cầu các Công ty EY khác hoặc một bên cung cấp dịch vụ khác thực hiện một số phần trong Dịch vụ và các công ty này sẽ có thể làm việc trực tiếp với quý Công ty. Tuy nhiên, chỉ có chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm với quý Công ty về (các) Báo cáo, việc thực hiện Dịch vụ và các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này.

Trách nhiệm của quý Công ty

3. Quý Công ty phải chịu trách nhiệm đảm bảo các nhân viên của quý Công ty tuân thủ với các nghĩa vụ của quý Công ty theo Hợp đồng này.

Báo cáo của chúng tôi

4. Quý Công ty không thể căn cứ vào các Báo cáo không phải là bản chính thức.

Giới hạn

5. Quý Công ty (và bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) không có quyền yêu cầu chúng tôi bồi thường, theo hợp đồng hoặc nghĩa vụ dân sự, theo luật hoặc bằng cách khác, bất kỳ số tiền nào đối với các tổn thất về lợi nhuận, dữ liệu hoặc lợi thế thương mại, hoặc các thiệt hại khác có tính chất liên đới, ngẫu nhiên, gián tiếp, mang tính xử phạt hoặc đặc biệt khác liên quan đến các khiếu nại phát sinh từ Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến Dịch vụ, bất kể khả năng xảy ra của tổn thất hoặc thiệt hại đã được dự tính hay không.

6. Quý Công ty (và bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) không có quyền yêu cầu chúng tôi bồi thường, theo hợp đồng hoặc nghĩa vụ dân sự, theo luật hoặc bằng cách khác, tổng giá trị vượt quá mức phí dịch vụ thanh toán thực tế cho các Dịch vụ là nguyên nhân trực tiếp gây ra tổn thất liên quan đến các khiếu nại phát sinh từ Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến các Dịch vụ.

7. Nếu chúng tôi chịu trách nhiệm với quý Công ty (hoặc với bất cứ bên thứ ba được cung cấp Dịch vụ) theo Hợp đồng này hoặc bằng cách khác liên quan đến các Dịch vụ, về tổn thất hoặc thiệt hại mà có những bên khác cũng góp phần gây ra, thì trách nhiệm của chúng tôi với quý Công ty là riêng rẽ, không liên đới với những bên khác, chỉ giới hạn trong phần chia theo tỷ lệ hợp lý của chúng tôi trong tổng tổn thất hoặc thiệt hại đó, và dựa trên so sánh mức độ gây ra tổn thất của chúng tôi với mức độ gây ra tổn thất của các bên khác. Việc xác định phần trách nhiệm tương ứng của chúng tôi trong Hợp đồng này không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ trường hợp loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm pháp lý cho những người chịu trách nhiệm khác đã được áp đặt hoặc thỏa thuận vào bất kỳ thời điểm nào. Việc xác định phần trách nhiệm của chúng tôi cũng không bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện khiếu nại hoặc khó khăn trong việc thực hiện khiếu nại đối với người có trách nhiệm khác, hoặc người có trách nhiệm khác chết, giải thể hoặc phá sản hoặc việc người có trách nhiệm khác ngưng không chịu trách nhiệm về tổn thất hoặc thiệt hại hoặc bất kỳ phần nào của tổn thất hoặc thiệt hại.

8. Quý Công ty sẽ tiến hành khiếu nại hoặc khởi kiện liên quan đến Dịch vụ hoặc các vấn đề khác theo Hợp đồng này trong vòng 3 năm kể từ ngày kí Báo cáo kiểm toán.

9. Các giới hạn trong Mục 6 sẽ không áp dụng đối với tổn thất hoặc thiệt hại gây ra bởi gian lận hoặc hành vi sai trái có chủ ý do chúng tôi hoặc trong phạm vi bị luật pháp hoặc quy định nghề nghiệp có liên quan cấm

10. Quý Công ty không có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện về Dịch vụ hoặc các vấn đề khác theo Hợp đồng này đối với các Công ty EY khác, hoặc nhà thầu phụ, thành viên, cổ đông, giám đốc, nhân viên cấp cao, chủ phần hùn, người phụ trách hoặc nhân viên của chúng tôi hoặc của các Công ty EY khác ("**Nhân viên của EY**"). Quý Công ty sẽ chỉ khiếu nại hoặc khởi kiện chúng tôi.

Đền bù

11. Trong phạm vi luật pháp và quy định nghề nghiệp có liên quan cho phép, quý Công ty sẽ đền bù cho chúng tôi, các Công ty EY khác và Nhân viên của EY đối với mọi khiếu nại của bên thứ ba (kể cả công ty trong cùng tập đoàn và luật sư của quý Công ty) và các trách nhiệm pháp lý, tổn thất, thiệt hại, phí tổn và chi phí (bao gồm các chi phí pháp lý nội bộ và bên ngoài ở mức hợp lý) mà chúng tôi phải chịu phát sinh từ hoặc liên quan đến Dịch vụ hoặc Hợp đồng này. Thay mặt cho quý Công ty và công ty trong cùng tập đoàn của quý Công ty, quý Công ty miễn trừ chúng tôi, các Công ty EY khác và Nhân viên của EY khỏi mọi khiếu nại bồi thường và các vụ kiện tụng (gọi chung là "Khiếu nại") tiềm tàng hoặc chưa được giải quyết mà quý Công ty hoặc các công ty trong cùng tập đoàn của quý Công ty có thể có liên quan các Dịch vụ hoặc Hợp đồng này, nếu các Khiếu nại là kết quả của việc giải trình thiếu trung thực, hành vi gian lận hoặc thiếu sót của quý Công ty, nhân viên viên quý Công ty hoặc đại diện của quý Công ty.

Bảo mật

12. Chúng tôi tuân thủ các chuẩn mực nghề nghiệp về tính bảo mật và sử dụng thông tin liên quan đến quý Công ty đã được quý Công ty hoặc một bên thứ ba thay mặt quý Công ty cung cấp cho chúng tôi ("Thông tin Khách hàng") như được quy định tại Mục 114 Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp IFAC (bản năm 2018) và **Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam, đoạn 140**. Quý Công ty xác nhận rằng Thông tin Khách hàng không chứa các thông tin là bí mật quốc gia. Nếu Thông tin Khách hàng có chứa thông tin là bí mật quốc gia, quý Công ty sẽ thông báo cho chúng tôi bằng văn bản về các tài liệu có chứa bí mật quốc gia bao gồm các thông tin về mức độ bảo mật, ngày hiệu lực hoặc ngày hết hiệu lực, v.v ..
13. Quý Công ty và chúng tôi có quyền sử dụng phương tiện điện tử để trao đổi hoặc gửi thông tin và việc sử dụng phương tiện điện tử này không được coi là vi phạm nghĩa vụ về tính bảo mật.
14. Chúng tôi có quyền tiết lộ Thông tin Khách hàng cho các Công ty EY khác, Nhân viên của EY và các nhà cung cấp dịch vụ của EY, các Công ty EY khác, hoặc Nhân viên của EY ("Nhà cung cấp dịch vụ") những người này có thể thu thập, sử dụng, chuyển giao, lưu trữ hoặc bằng cách khác xử lý (gọi chung là "**Xử lý**") Thông tin Khách hàng ở nhiều khu vực lãnh thổ mà các đối tượng này có hoạt động cho mục đích liên quan đến: 1) việc cung cấp Dịch vụ; 2) tuân thủ các nghĩa vụ của chúng tôi theo các quy định và pháp luật; 3) kiểm tra các ảnh hưởng đến tính độc lập; 4), nhằm mục đích quản lý chất lượng, rủi ro và 5) cho kế toán tài chính nội bộ, công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ hành chính khác (gọi chung là "**Mục đích Xử lý**"). Chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm về việc bảo mật các Thông tin Khách hàng.

Trong phạm vi không làm ảnh hưởng đến quy định nêu trên và trừ khi luật pháp cấm, nếu các Công ty EY khác và/hoặc Nhân viên của EY là đại lý thuế của quý Công ty, quý Công ty đồng ý rằng chúng tôi có thể tiết lộ Thông tin Khách hàng cho các Công ty EY này và/hoặc Nhân viên của EY để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các dịch vụ như một đại lý thuế.

15. Quý Công ty đồng ý rằng, nếu cơ quan chức năng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giám sát hoạt động kiểm toán yêu cầu hoặc ra lệnh cho chúng tôi cung cấp thông tin hoặc tài liệu trong hồ sơ của chúng tôi có liên quan đến các vấn đề của quý Công ty, bao gồm cả giấy tờ làm việc của chúng tôi hoặc kết quả làm việc khác, thì chúng tôi có thể cung cấp các tài liệu này cho cơ quan chức năng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, quý Công ty đảm bảo tất cả các công ty con và công ty trong cùng tập đoàn ở nước ngoài của quý Công ty được đề cập trong các báo cáo tài chính hợp nhất của quý Công ty thực hiện bất kỳ sự ủy quyền nào để cho phép chúng tôi cung cấp, theo yêu cầu cơ quan chức năng hoặc cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu hoặc thông tin mà các công ty kiểm toán nước ngoài, người cộng tác hoặc chúng tôi đã thu thập trong quá trình thực hiện Dịch vụ.

Bảo vệ Dữ liệu

16. Để phục vụ Mục đích Xử lý như đã đề cập trong mục 14, chúng tôi và các Công ty EY khác, Nhân viên của EY và các Nhà cung cấp dịch vụ có thể Xử lý Thông tin Khách hàng liên quan đến việc xác định hoặc có thể xác định một cá nhân cụ thể ("**Dữ liệu Cá nhân**"). ở nhiều khu vực lãnh thổ mà chúng tôi và các Công ty EY khác, Nhân viên của EY và bên thứ ba cung cấp dịch vụ thay mặt chúng tôi có hoạt động (các văn phòng của EY được liệt kê tại www.ey.com). Việc chuyển Dữ Liệu Cá Nhân trong Mạng lưới EY tuân thủ chính sách Quy tắc ràng buộc Doanh nghiệp của EY (EY Binding Corporate Rules Program) (được nêu tại www.ey.com/bcr). Chúng tôi sẽ Xử lý Dữ liệu Cá nhân phù hợp với luật pháp và các quy định nghề nghiệp về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Chúng tôi sẽ yêu cầu bất kỳ Nhà cung cấp dịch vụ nào thay mặt chúng tôi Xử lý Dữ liệu Cá nhân tuân thủ các quy định như trên.
17. Quý Công ty bảo đảm rằng quý Công ty được phép cung cấp Dữ liệu Cá nhân cho chúng tôi liên quan đến việc thực hiện Dịch vụ, và rằng Dữ liệu Cá nhân cung cấp cho chúng tôi đã được xử lý phù hợp với luật pháp có liên quan.

Thu hút hoặc tuyển dụng nhân viên của EY

18. Tính độc lập của các kiểm toán viên của chúng tôi có thể bị ảnh hưởng nếu quý Công ty thu hút hoặc tuyển dụng một số nhân viên nhất định của EY làm việc cho mình. Điều này có thể làm việc việc cung cấp Dịch vụ bị trì hoãn hoặc khiến chúng tôi phải chấm dứt việc cung cấp dịch vụ. Trong thời hạn của Hợp đồng này và trong khoảng thời gian 12 tháng sau khi chấm dứt Hợp đồng, quý Công ty sẽ không vì bất kỳ lý do nào và khi không có chấp thuận trước bằng văn bản của chúng tôi, tiến hành thương lượng để tuyển dụng hoặc đề cử vào vị trí Ban Giám đốc hoặc chức vụ có vai trò giám sát báo cáo tài chính của Công ty, hoặc thuê hoặc bổ nhiệm vào Ban Giám đốc hoặc chức vụ có vai trò giám sát báo cáo tài chính đối với, bất kỳ nhân viên chuyên nghiệp hiện tại hoặc trước đây của EY hoặc của bất kỳ Công ty EY khác mà người này: (i) đang hoặc đã trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia thực hiện Dịch vụ cho năm tài chính hiện tại hoặc liền trước đó; hoặc (ii) nhận các lợi ích hoặc khoản thanh toán từ chúng tôi hoặc bất kỳ Công ty EY khác theo các thỏa thuận cố định đã được xác định trước, hoặc duy trì mối quan hệ kinh doanh hoặc nghề nghiệp với chúng tôi hoặc bất kỳ Công ty EY nào khác.

Người có vai trò giám sát báo cáo tài chính là người có ảnh hưởng hoặc ở vị trí có thể gây ảnh hưởng đến báo cáo tài chính và người lập các báo cáo tài chính.

Phí và chi phí nói chung

19. Quý Công ty sẽ thanh toán phí dịch vụ chuyên môn và chi phí cụ thể liên quan đến Dịch vụ như được nêu tại Thư hẹn Kiểm toán. Quý Công ty cũng sẽ bồi hoàn cho chúng tôi những chi phí hợp lý khác phát sinh khi thực hiện Dịch vụ. Phí dịch vụ của chúng tôi không bao gồm thuế hoặc chi phí tương tự cũng như không bao gồm lệ phí thủ tục, thuế và thuế xuất nhập khẩu áp dụng cho Dịch vụ. Quý Công ty sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản thuế này (ngoài các khoản thuế tính trên thu nhập của chúng tôi nói chung).
20. Nếu chúng tôi phải cung cấp thông tin, cử nhân viên làm người làm chứng đối với Dịch vụ hoặc Hợp đồng này theo quy định của luật pháp hiện hành, các thủ tục pháp lý hoặc yêu cầu của Chính phủ, thì quý Công ty phải bồi hoàn cho chúng tôi thời gian và chi phí dịch vụ chuyên môn (bao gồm cả chi phí pháp lý nội bộ và bên ngoài ở mức hợp lý) đã phát sinh để đáp ứng các yêu cầu này, trừ khi chúng tôi là một bên trong vụ kiện hoặc đối tượng điều tra.

Bất khả kháng

21. Quý Công ty hoặc chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc vi phạm Hợp đồng này (không bao gồm nghĩa vụ thanh toán) do các trường hợp ngoài tầm kiểm soát hợp lý của quý Công ty hoặc của chúng tôi.

Thời hạn và chấm dứt Hợp đồng

22. Hợp đồng này áp dụng cho Dịch vụ được thực hiện (kể cả trước ngày ký Hợp đồng này).
23. Hợp đồng này sẽ chấm dứt vào ngày hoàn tất Dịch vụ. Chúng tôi có thể chấm dứt Hợp đồng này hoặc một Dịch vụ nhất định ngay lập tức bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho quý Công ty, nếu chúng tôi xác định được một cách hợp lý rằng chúng tôi không thể tiếp tục cung cấp các Dịch vụ theo luật pháp hoặc nghĩa vụ nghề nghiệp có liên quan.
24. Quý Công ty sẽ thanh toán cho chúng tôi tất cả các công việc dở dang, các Dịch vụ đã thực hiện và các chi phí đã phát sinh cho đến và bao gồm ngày việc chấm dứt Hợp

đồng này có hiệu lực. Việc thanh toán sẽ thực hiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn của các số tiền trên.

Luật Điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

25. Hợp đồng này và bất kỳ vấn đề hoặc nghĩa vụ ngoài hợp đồng phát sinh liên quan Hợp đồng hoặc các Dịch vụ này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
26. Trong trường hợp có tranh chấp liên quan đến Dịch vụ hay Hợp đồng này, các bên sẽ cố gắng giải quyết thông qua thương lượng trong vòng 30 ngày kể từ ngày một bên nhận được thông báo của bên còn lại về sự kiện gây tranh chấp. Các tranh chấp không được giải quyết bằng thương lượng trong thời hạn này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC. Phán quyết của trọng tài là chung thẩm và có tính ràng buộc với các bên. Ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh / tiếng Việt và địa điểm trọng tài là Hà Nội/ Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Các điều khoản khác

27. Hợp đồng này là toàn bộ thỏa thuận giữa quý Công ty và chúng tôi về các Dịch vụ và những vấn đề khác trong phạm vi điều chỉnh của Hợp đồng này, và thay thế tất cả những thỏa thuận, hiểu biết và giải trình trước đó, bao gồm cả bất kỳ thỏa thuận bảo mật đã được chấp thuận trước đó.
28. Cả hai bên có quyền ký kết Hợp đồng này (bao gồm Thư hẹn kiểm toán), và bất cứ điều chỉnh nào đối với Hợp đồng này bằng các phương tiện điện tử và mỗi bên có thể ký một bản khác nhau của cùng một văn bản. Các điều chỉnh Hợp đồng này và Thư hẹn kiểm toán phải được cả hai bên phải đồng ý bằng văn bản.

29. Mỗi bên xác nhận là người ký Hợp đồng này và bất kỳ Thư hẹn kiểm toán nào là người có quyền ký kết Hợp đồng, và có quyền ràng buộc mỗi bên với các điều khoản. Quý Công ty xác nhận rằng bất kỳ công ty trong cùng tập đoàn nào của quý Công ty hoặc các bên khác được cung cấp Dịch vụ sẽ buộc phải tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng này và Thư hẹn kiểm toán.
30. Chúng tôi vẫn có quyền sở hữu đối với các giấy tờ làm việc được chuẩn bị trong quá trình cung cấp các Dịch vụ.
31. Không một bên nào được chuyển nhượng quyền, nghĩa vụ hoặc quyền yêu cầu theo Hợp đồng này.
32. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này (toàn bộ hoặc một phần) được xem là bất hợp pháp, không có hiệu lực hoặc không thể thực hiện, thì các điều khoản khác sẽ vẫn còn đầy đủ hiệu lực.
33. Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa các điều khoản trong các phần khác nhau của Hợp đồng này, thì thứ tự xem xét các phần đó sẽ có ưu tiên như sau: (trừ khi được Hợp đồng khác bằng văn bản): (a) Thư hẹn Kiểm toán / Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét (b) các Điều khoản và Điều kiện Chung này, và (c) các phụ lục khác của Hợp đồng này.
34. Không một bên nào được sử dụng hoặc tham chiếu đến tên, nhãn hiệu, thương hiệu của bên còn lại mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản. Chúng tôi có thể sử dụng công khai tên của quý Công ty khi đề cập đến quý Công ty với tư cách là khách hàng của chúng tôi trong mối liên hệ với các Dịch vụ cụ thể.
36. Trong quá trình làm việc tại quý Công ty, chúng tôi sẽ được cung cấp quyền truy cập vào internet thông qua hệ thống mạng nội bộ của Quý công ty để kết nối với hệ thống của chúng tôi.
37. Các giới hạn từ Mục 5 đến Mục 8, Mục 10, và các quy định tại Mục 11, 14 và 17 này nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi cho các Công ty EY khác và tất cả Nhân viên của EY là những chủ thể có quyền yêu cầu thực hiện các mục này.